

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Triều Châu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Huy Giáp và ông Lộc Văn Bậu.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.
- *Đại diện VKSND huyện Trảng Bom - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 127/ 2018/ TLST-HS ngày 04/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh năm 1995 tại Bình Thuận; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã Đức Hạnh, Huyện Đ, Tỉnh B; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thờ chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Kim H(chết); Có vợ: Võ Thị Ng, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo ra đầu thú ngày 09/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện T, có mặt.

Người bị hại: Chị Lê Thị Mai Th, sinh năm 1999. Tạm trú tại: ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện T, tỉnh Đ, vắng mặt.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1964. Trú tại: 58/2 ấp Giao Hòa Chợ, xã Giao Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre(bà Ủy quyền cho chị Lê Thị Mai Th), vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1992. Hộ khẩu thường trú: thôn 4, xã Đức Hạnh, Huyện Đ, Tỉnh B. Tạm trú: ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện T, tỉnh Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 23 giờ ngày 08/7/2018 sau khi đi nhậu về,

Nguyễn Minh H đi bộ đến nhà trọ của anh Nguyễn Minh Đ(anh ruột của H) tại ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện T để ngủ. Đến nơi, H phát hiện chiếc xe mô tô biển số 71C3-251.97 của chị Lê Thị Mai Th đang dựng trước cửa phòng trọ (đối diện phòng anh Đức). Lúc này chị Th đang ở trong phòng, cửa phòng trọ khép hờ, chìa khóa xe chị Th để ở khoen khóa cửa ra vào nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe. Lợi dụng lúc không có người, H lén lút lấy chìa khóa xe rồi đẩy xe mô tô biển số 71C3-251.97 của chị Th ra ngoài đường nổ máy chạy về Huyện Đ, Tỉnh B.

Đến khoảng 00 giờ 19 phút ngày 09/7/2018, chị Th phát hiện mất xe nên báo Công an xã Hố Nai 3, huyện T. Đến 20 giờ ngày 09/7/2018, H đến Công an xã Hố Nai 3 đầu thú và giao nộp lại xe mô tô 71C3-251.97.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện T kết luận 01 xe mô tô biển số 71C3-251.97 của chị Th có trị giá 31.000.000đ (ba mươi một triệu đồng).

Tại cáo trạng số 124/CT/VKS-HS, ngày 04/9/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173- Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì.

Chị Lê Thị Mai Th vắng mặt tại phiên tòa và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Xe mô tô biển số 71C3-251.97 là do bà Lê Thị Út đứng tên trên giấy đăng ký xe và đã ủy quyền cho chị Lê Thị Mai Th toàn quyền sử dụng, chị Th đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo H từ 06 đến 09 tháng tù; vì bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 71C3-251.97 của chị Lê Thị Mai Th theo kết luận định giá là 31.000.000đ(ba mươi một triệu đồng). Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên, Thệt hại xảy ra không lớn vì tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Về vật chứng: Đã giải quyết xong đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.
- Đối với anh Nguyễn Minh Đ (anh ruột của bị cáo) không liên quan đến vụ án nên không xử lý.

- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác được thu

thập trong quá trình điều tra, thể hiện: Khoảng 23 giờ ngày 08/7/2018 tại ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện T, Nguyễn Minh H đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Lê Thị Mai Th 01 xe mô tô biển số 71C3-251.97 có trị giá 31.000.000đ (ba mươi một triệu) là có thật. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[1] Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Mai Th được pháp luật công nhận và bảo vệ, hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội nên cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt; Thiệt hại do bị cáo gây ra không lớn vì tài sản 01 xe mô tô biển số 71C3-251.97 đã thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2018.

2. Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Bị cáo, Bị hại, người liên quan;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- THADS huyện;
- Lưu h/s, án văn.

Nguyễn Triều Châu(Đã ký)